TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2026/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn:

*** Công ty cổ phần M;** địa chỉ: tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 D, phường C, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr – Chức vụ: Giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Th – Chức vụ: Phó Giám đốc công ty.

(theo Văn bản ủy quyền số 4260/2025/UQ-MARS ngày 25/8/2025)

- Người được ông Nguyễn Quốc Thành ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng L, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Bảo L và ông Dương Kim C; địa chỉ: số 12, đường 25/4, phường B, thành phố H (nay là số 12, đường 25/4, phường H), tỉnh Quảng Ninh.

(theo Văn bản ủy quyền số 6022/2025/UQ-MARS ngày 07/11/2025)

*** Ngân hàng TMCP V**; địa chỉ: Tòa nhà VPBank Tower, số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân; ông Phạm Tuấn A – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp; ông Đỗ Thành Tr – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân; ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng cao cấp Xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1; ông Nguyễn Anh T – Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 3; ông Trần Văn Th – Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 6; ông Vũ Ngọc Qu- Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 2; ông Nguyễn Văn Đ - Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 5; ông Lê Đức L - Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng doanh nghiệp 1; ông Nguyễn Tấn Đ - Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng doanh nghiệp 3; ông Nguyễn Như Gi – Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2; ông Cao Duy Th – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ - Phòng xử lý nợ tích hợp 1.

(theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025)

- Người được ông Cao Duy Th ủy quyền lại: Ông Bùi Nguyên T và bà Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ VPBank Chi nhánh Quảng Ninh, Shophouse SH4 – 8 Dự án Time Garden, đường 25/4, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

(theo Văn bản ủy quyền số 52/2025/UQ-VPB ngày 15/01/2026)

1.2/ Bị đơn: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1989 và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: tổ 7, khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Thu H2: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 7, khu V, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

(theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 28/10/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Chậm nhất đến ngày 02/5/2026, ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 phải thanh toán cho Công ty cổ phần M và V tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 8.535.681.519đ *(tám tỷ năm trăm ba mươi năm triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm mười chín đồng)*, trong đó: nợ gốc là 7.463.127.699đ *(bảy tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng)*; nợ lãi trong hạn là 51.611.096đ *(năm mươi mốt triệu sáu trăm mười một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng)*; nợ lãi quá hạn là 1.016.827.977đ *(một tỷ không trăm mười sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng)*; nợ phạt chậm trả lãi là 4.114.747đ *(bốn triệu một trăm mười bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng)*. Cụ thể:

+ Chậm nhất đến ngày 02/5/2026, ông Phạm Ngọc Hưng và bà Hồ Thị Thu Huyền phải thanh toán cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 8.108.897.442đ *(tám tỷ một trăm linh tám triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng)*, trong đó: nợ gốc là 7.089.971.314đ *(bảy tỷ không trăm tám mươi chín triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm mười*

bốn đồng); nợ lãi trong hạn là 49.030.541đ *(bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng*); nợ lãi quá hạn là 965.986.578đ *(chín trăm sáu mươi năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng)*; nợ phạt chậm trả lãi là 3.909.009đ *(ba triệu chín trăm linh chín nghìn không trăm không chín đồng)*.

+ Chậm nhất đến ngày 02/5/2026, ông Phạm Ngọc Hưng và bà Hồ Thị Thu Huyền phải thanh toán cho V tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 426.784.077đ *(bốn trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 373.156.385đ *(ba trăm bảy mươi ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi năm đồng)*; nợ lãi trong hạn là 2.580.555đ *(hai triệu năm trăm tám mươi nghìn năm trăm năm mươi năm đồng*); nợ lãi quá hạn là 50.841.399đ *(năm mươi triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm chín mươi chín đồng)*; nợ phạt chậm trả lãi là 205.738đ *(hai trăm linh năm nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)*.

- Kể từ ngày tiếp theo (ngày 03/3/2026), ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10315643 và Khế ước nhận nợ được ký cùng ngày ngày 13/11/2024 cho đến ngày ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M và V. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty cổ phần M và V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Sau ngày 02/5/2026, ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 không trả nợ đầy đủ cho Công ty cổ phần M và V thì Công ty cổ phần M và V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty cổ phần M và V. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: (01) thửa đất có diện tích 245,31m^2 tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 57; địa chỉ: khu đô thị Du lịch và bến cảng cao cấp Ao Tiên, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu đô thị Du lịch và bến cảng cao cấp Ao Tiên, thôn 4, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh). Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 531989, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH07153 ngày 01/6/2021 mang tên ông Hà Văn Khởi và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Vân Đồn xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm Ngọc Hưng và bà Hồ Thị Thu Huyền vào ngày 10/11/2022.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi xử lý không đủ trả nợ, Công ty cổ phần M và V có quyền yêu cầu ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M và V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền còn nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 tự nguyện chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 phải hoàn trả cho Công ty cổ phần Mars số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty cổ phần M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 không trả số nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí:

- Ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị Thu H2 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 68.590.130đ (sáu mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn một trăm ba mươi đồng), trong đó án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M là 58.054.449đ (năm mươi tám triệu không trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho V là 10.535.681đ (mười triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi mốt đồng).

- Trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 57.797.000đ (năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001134 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.992.000đ (chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001133 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thịnh